

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CỦA HÀN QUỐC VỀ PHÁT HUY VAI TRÒ VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trần Thị Phương Nguyễn¹

INTERNATIONAL EXPERIENCE PROMOTING THE ROLE OF CULTURE IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN KOREA

Tran Thi Phuong Nguyen¹

Tóm tắt – Phát triển bền vững văn hóa của một quốc gia không chỉ là nền tảng tinh thần, động lực phát triển mà còn là phương tiện, phương thức để cộng đồng dân tộc của các quốc gia tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc trong con đường phát triển của mình. Trong khuôn khổ nhất định về kinh nghiệm quốc tế để phát huy vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững, bài viết đề cập những vấn đề chung liên quan đến vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam và một số kinh nghiệm của Hàn Quốc về phát triển công nghiệp văn hóa, gồm bốn vấn đề: (i) xác định vị trí, vai trò của công nghiệp văn hóa với sự phát triển đất nước; (ii) phát triển sức mạnh mềm của quốc gia, xây dựng thương hiệu quốc gia trong phát triển kinh tế, bảo vệ các giá trị văn hóa chống lại sự xâm lăng văn hóa trong bối cảnh hội nhập; (iii) thiết lập hệ thống chính sách thích hợp, tạo ra khung pháp lý để khuyến khích sự phát triển của các ngành sản xuất văn hóa; (iv) tạo ra những lợi thế để phát huy các ngành mũi nhọn chiếm ưu thế, có cơ hội phát triển và cạnh tranh quốc tế.

Từ khóa: công nghiệp văn hóa, Hàn Quốc, phát triển bền vững, sức mạnh mềm.

Abstract – Sustainable development of a nations' culture is not only a spiritual foundation and a driving force for development, but also a means and method for the nation to move forward rapidly and firmly on the path of development. Pertaining to international experience, this article addresses general issues related to the role of culture in sustainable development in Vietnam and Korea's experience in cultural industry development which includes four main issues: (i) determining the role of the cultural industry in the country's development; (ii) developing national soft power, building national brands in economic development, protecting cultural values against cultural invasion in the context of integration; (iii) Establishing an appropriate policy system, creating a legal framework to encourage the development of cultural production industries; (iiii) Creating advantages to promote key industries that dominate, and have opportunities for international development and competition.

Keywords: cultural industry, Korea, soft power, sustainable development.

I. VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc phát triển văn hóa đã được khẳng định một cách rõ ràng và đóng vai trò quyết định trong sự phát triển chung

¹Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ

Ngày nhận bài: 22/8/2020; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 17/9/2020; Ngày chấp nhận đăng: 29/9/2020

Email: minhphuong2k5@yahoo.com

¹Southern Institute of Social Sciences

Received date: 22nd August 2020; Revised date: 17th September 2020; Accepted date: 29th September 2020

của đất nước. Vấn đề này đã được UNESCO bổ sung là trụ cột thứ tư của phát triển bền vững. Năm 2002, phát triển bền vững về văn hóa (cultural sustainable development) ở cấp độ vĩ mô đã được thừa nhận tại hội nghị thượng đỉnh tổ chức tại Cộng hòa Nam Phi. Tại hội nghị này, văn hóa được thừa nhận là nhân tố quan trọng trong sự phát triển bền vững. Các yếu tố của văn hóa được cho là tác động đến sự phát triển bao gồm: các di sản văn hóa, sự đa dạng văn hóa, du lịch bền vững và nghề thủ công truyền thống (di sản văn hóa bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể). Sự tác động của di sản văn hóa đến phát triển bền vững thể hiện ở các chiều cạnh: các di sản văn hóa ngoài ý nghĩa văn hóa còn mang giá trị kinh tế, tạo sự phát triển du lịch văn hóa. Mặt khác, kinh tế phát triển phụ thuộc vào các yếu tố như năng lực cá nhân, thể chế và các hình thức của vốn xã hội, vốn văn hóa. Năm 2010, UNESCO đã cụ thể hóa vai trò của văn hóa với yêu cầu phát triển và được khẳng định là thành tố cơ bản của phát triển bền vững, có khả năng đóng góp mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường. Tháng 11/2010, Hội nghị Thượng đỉnh liên minh các đô thị và chính quyền địa phương đã thông qua tuyên bố chính sách văn hóa là trụ cột thứ tư của phát triển bền vững với hai hướng tiếp cận là xây dựng các chính sách văn hóa vững chắc và thúc đẩy các khía cạnh văn hóa trong mọi chính sách công. Theo đó, nguyên tắc cho phát triển bền vững văn hóa cũng được xác định là chấp nhận sự đa dạng, thay đổi chủ quyền và tương đối văn hóa.

Việt Nam là một đất nước có nền kinh tế đang phát triển. Các cuộc tranh luận về vai trò hội nhập quốc tế trong thúc đẩy sự phát triển vẫn đang diễn ra với nhiều chiều cạnh. Mức độ khởi động và hội nhập phụ thuộc vào khả năng của mỗi quốc gia. Bên cạnh những cơ hội trong hội nhập quốc tế đã mở ra cho sự phát triển của nước ta theo hướng bền vững, chúng ta cần phải thừa nhận sự thách thức của hội nhập quốc tế với các vấn đề đang phát triển. Xét ở góc độ văn hóa, các giá trị

truyền thống, dân tộc đối mặt với khả năng hài hòa các giá trị chung của nhân loại. Vấn đề tác động không thuận lợi của phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trên cơ sở định hướng hội nhập quốc tế nhằm phát triển bền vững ở nước ta, Việt Nam đã đề ra một số chủ trương và chính sách để chủ động tích cực hội nhập quốc tế ở mọi lĩnh vực, trong đó có khía cạnh văn hóa nhằm phát triển bền vững:

‘Mở cửa đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế không bao giờ chỉ được xem xét trên góc độ phát triển kinh tế mà xét trên nhiều chiều cạnh, nó đã vượt xa ra ngoài phạm vi kinh tế và đang trở thành động lực phát triển của đất nước [...]. Các giá trị văn hóa dân tộc cần phải được bảo tồn, phát huy và được tôn vinh trong sự giao thoa mạnh mẽ giữa các nền văn hóa khác nhau của nhân loại. Môi trường sinh thái cho sự phát triển bền vững được đảm bảo. Đặc biệt, chủ quyền an ninh quốc gia được bảo vệ vững chắc khi sức mạnh quốc gia được tăng lên trong hội nhập và phát triển, khi nền kinh tế và nền quốc phòng toàn dân đã có khả năng phản ứng kịp thời, linh hoạt trước các biến đổi nhanh, phức tạp, khó lường của bối cảnh khu vực và thế giới’ [1].

Trước hết, chúng ta cần phải xem xét khái niệm phát triển bền vững về văn hóa là gì? ‘Bền vững văn hóa là sự phát triển làm mới và duy trì văn hóa để tạo ra các mối liên hệ tích cực và lâu bền giữa con người với con người, và con người với tự nhiên’ [2]. Khái niệm trên cho thấy có ba vấn đề cơ bản cần được xem xét một cách thấu đáo: phát triển, làm mới và duy trì các giá trị chuẩn mực cùng các đặc trưng văn hóa. Trên cơ sở xác định các vấn đề nội hàm đó, chúng ta sẽ phải tạo dựng mối quan hệ tổng hòa bền vững giữa con người với xã hội và tự nhiên. Phát triển bền vững văn hóa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Nó không chỉ là “hệ giảm xóc”, nền tảng tinh thần, động lực phát triển mà còn là phương

tiện, phương thức để cộng đồng dân tộc của các quốc gia tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong con đường phát triển của mình. Từ năm 2001, UNESCO đã xác định ý nghĩa và vai trò của đa dạng văn hóa đối với phát triển tự nhiên từ góc độ toàn cầu, là khởi nguồn cho sự trao đổi, đổi mới sáng tạo, đa dạng văn hóa cần thiết của con người. So với một số nước trong khu vực, việc khai thác văn hóa cho phát triển bền vững tại nước ta còn hạn chế và có nhiều bất cập. Các nguồn lực văn hóa còn chưa khai thác hết khiến cho chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế bị hạn chế. Việc không phát triển văn hóa bền vững, tạo sự phát triển bền vững cho đất nước đã dẫn đến tình trạng có nguy cơ tụt hậu ngày càng xa so với các nước phát triển. Việc khai thác hợp lí nguồn lực văn hóa của một cộng đồng, một vùng lãnh thổ, một quốc gia sẽ tạo nên sức mạnh to lớn rộng khắp, tạo những đột phá cho sự phát triển mà vẫn đảm bảo tính bền vững, ổn định của xã hội trong quá trình vận động và phát triển.

Trong sự tương quan với nhu cầu phát triển khi so sánh với vị thế vốn có của nền văn hóa có bề dày hàng nghìn năm văn hiến, ngoài những mặt tích cực, chúng ta cũng còn những mặt tiêu cực cần thiết phải tìm ra giải pháp. Đó là các giá trị tiên tiến hiện đại bên ngoài chưa được tiếp thu một cách hoàn chỉnh và bài bản. Thể chế chính trị và thể chế kinh tế hiện tại còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra để thúc đẩy sự phát triển của văn hóa và con người ở Việt Nam khi so sánh với nhu cầu phát triển của các nước có nền văn hóa tiên tiến. Bối cảnh quốc tế cùng với vị thế của Việt Nam đã và đang mở ra những cơ hội, đặt ra những thách thức. Chúng ta cần có sự cầu thị và học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia đi trước nhằm giải quyết tận gốc những vấn đề cản trở sự phát triển của văn hóa; trao đổi kinh nghiệm về phát triển bền vững với một số nước ở châu Á có điều kiện tương tự nhau cả ở góc độ lí thuyết và thực tiễn.

II. VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HÀN QUỐC

Hàn Quốc, còn gọi là Nam Hàn, Nam Triều Tiên hay Đại Hàn, là quốc gia theo thể chế cộng hòa. Hàn Quốc nằm ở nửa phía Nam của bán đảo Triều Tiên, phía bắc giáp với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên qua giới tuyến quân sự chạy dọc theo vĩ tuyến 38° Bắc. Phía Đông giáp với biển Nhật Bản, phía Tây là Hoàng Hải. Văn hóa của người dân Hàn Quốc luôn đậm chất phương Đông. Trong đó, cuộc sống trong gia đình luôn được tôn trọng và bảo vệ. Tuy Hàn Quốc chịu nhiều ảnh hưởng của các nền văn hóa Trung Quốc, Nhật Bản nhưng trang phục hay lối sống người Hàn Quốc vẫn có những nét đặc sắc rất riêng biệt của dân tộc mình. Đây chính là một trong những yếu tố văn hóa thu hút khách du lịch đến với xứ sở kim chi này. Nhắc đến Hàn Quốc, người ta không thể không nhắc đến một nền văn hoá truyền thống độc đáo nơi đây. Tốc độ biến đổi dân số và kinh tế Hàn Quốc đã ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống hàng ngày của người Hàn Quốc trong những thập niên vừa qua. Từ lĩnh vực nhà ở, y tế, giáo dục, hình thức giải trí và các giá trị văn hoá đều có nhiều thay đổi. Song giữa những thay đổi đó, dấu ấn quá khứ của Hàn Quốc vẫn còn hiện rõ và những giá trị truyền thống như các mối quan hệ gia đình gắn bó, chặt chẽ vẫn còn tồn tại mạnh mẽ. Cũng giống như Nhật Bản, sau chiến tranh Triều Tiên, kinh tế Hàn Quốc khá nghèo nàn với thu nhập chỉ hơn 100 USD/năm. Cho đến nay, Hàn Quốc được coi là đơn vị kinh tế lớn thứ tư ở châu Á, sau Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ. Quá trình phát triển kinh tế của Hàn Quốc trải qua nhiều giai đoạn và trong quá trình vực dậy của nền kinh tế Hàn Quốc không thể thiếu nhân tố văn hóa. Những kết quả to lớn về công nghiệp văn hóa ở cả phương diện kinh tế, văn hóa xã hội đã xác định công nghiệp văn hóa là các ngành công nghiệp cung cấp dịch vụ về tổ chức, phát triển, chế tác sản xuất lưu thông

tiêu dùng các sản phẩm văn hóa thuộc 10 hạng mục. Hàn Quốc được coi là quốc gia liên tục tăng cường mạnh mẽ sự phổ biến văn hóa của Hàn Quốc trên phạm vi toàn thế giới, đặc biệt là khu vực châu Á, tạo thành một làn sóng Hàn Quốc với tên gọi Hallyu (Hàn Lưu) góp phần vào việc tạo ra quyền lực mềm trong việc mang tới một diện mạo mới, trẻ trung năng động đối với Hàn Quốc.

Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia Đông Á, có nhiều điểm tương đồng về lịch sử và văn hóa. Làn sóng văn hóa Hàn Quốc đã có ảnh hưởng sâu rộng ở Việt Nam và để lại những ấn tượng tốt đẹp. Trước hết, chúng ta có thể thấy, thông qua quan hệ hợp tác Việt-Hàn, nền kinh tế, văn hóa, giáo dục Việt Nam đã học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ phía Hàn Quốc. Trước hết, chúng ta hãy đề cập đến chiến lược phát triển về văn hóa trong phát triển bền vững của Hàn Quốc ở phương diện chính sách. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã triển khai chính sách đối nội về văn hóa nhằm huy động và truyền cảm hứng đến người dân của mình thông qua niềm tự hào về các sản phẩm của Hàn Quốc. Tuy nhiên, phải đến những năm 90 của thế kỷ XX, Hàn Quốc mới đưa các thành tựu văn hóa của quốc gia ra nước ngoài như một hình thức của ngoại giao văn hóa. Quá trình triển khai ngoại giao văn hóa được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX với mục tiêu nhằm tăng tính tự tôn và ủng hộ chủ nghĩa quốc gia, văn hóa Hàn Quốc tập trung chú trọng vào thị trường trong nước. Điều này đã tạo được nền tảng vững chắc cho văn hóa Hàn Quốc phát triển trước khi xuất khẩu ra nước ngoài. Giai đoạn thứ hai với mục tiêu nhằm phát triển “sức mạnh mềm”, nâng cao vị thế của Hàn Quốc trên trường quốc tế. Chính phủ Hàn Quốc đã thông qua chính sách văn hóa trong nước và ngoại giao văn hóa để cải thiện hình ảnh của Hàn Quốc với bạn bè quốc tế. Tiếp theo, các định hướng về chính sách mới với nội dung nhấn mạnh văn hóa như một giá trị lớn trong thế kỷ XXI và việc cần thiết phải tạo ra mô hình văn hóa mới. Điều đó

cho thấy, chính phủ Hàn Quốc đề cao vai trò của văn hóa trong phát triển, coi văn hóa là nền tảng tinh thần và là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển. Các chính sách về di sản văn hóa, giáo dục và đào tạo văn hóa, ngôn ngữ, thư viện, bảo tàng, nghệ thuật trưng bày, nghệ thuật biểu diễn đã được ban hành làm hành lang pháp lý cho sự phát triển văn hóa tại Hàn Quốc theo một lộ trình nhất định. Với việc xác định công nghiệp văn hóa như một ngành kinh tế (sản phẩm của ngành công nghiệp này là kết quả của sự kết tinh giữa công nghệ cao và sáng tạo văn hóa), các sản phẩm của nó đã mang lại những lợi nhuận khổng lồ. Ở Hàn Quốc, khi nói đến công nghiệp văn hóa, người ta đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực công nghiệp nội dung số (quá trình sản xuất lưu thông các sản phẩm văn hóa dựa vào những thành tựu của công nghệ thông tin kỹ thuật số), những sản phẩm của lĩnh vực này một mặt tạo nên những giá trị văn hóa mới, làm cho đời sống tinh thần ngày càng phong phú, mặt khác nó hình thành nên một thị trường tiêu thụ rộng lớn với nhiều phương thức quản lý kinh doanh của một lĩnh vực công nghiệp. Các sản phẩm bao gồm đồ ăn, đồ uống và các dụng cụ phục vụ cho đồ ăn, đồ uống, nhà ở (kiến trúc hiện đại), thời trang, công nghiệp nội dung số (điện ảnh, ca nhạc, truyện tranh, nghệ thuật biểu diễn, gamshow truyền hình, phần mềm giải trí), du lịch, quảng cáo, mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, in ấn xuất bản. Ý tưởng này bắt đầu từ mô hình công nghiệp sáng tạo của Anh, sau đó được chính quyền Hàn Quốc tham khảo và phát triển công nghiệp văn hóa của Hàn Quốc. Chính sách phát triển công nghiệp văn hóa luôn được coi là một trong những mục tiêu đưa Hàn Quốc trở thành một “cường quốc” văn hóa và sáng tạo hàng đầu thế giới. Chính sách công nghiệp văn hóa của Hàn Quốc luôn được chính phủ coi trọng và liên tục đẩy mạnh. Đây chính là điểm khác biệt của Hàn Quốc so với các trường hợp ở các quốc gia khác. Quá trình phát triển chính sách công nghiệp văn hóa ở Hàn Quốc qua nhiều giai đoạn ứng với từng thời kỳ các nhà

lãnh đạo lên nắm chính quyền. Ở mỗi giai đoạn, tùy theo từng điều kiện, hoàn cảnh sẽ có những mục tiêu cụ thể để thực hiện chiến lược đó. Việc thực hiện công nghiệp văn hóa của Hàn Quốc đã mang lại những lợi nhuận kinh tế hết sức to lớn. Công nghiệp văn hóa trở thành trụ cột của nền kinh tế, hỗ trợ sự phát triển kinh tế địa phương thông qua việc thúc đẩy sản xuất các sản phẩm văn hóa của địa phương, thúc đẩy kinh tế thị trường nói chung, tạo cơ hội việc làm cho xã hội. Công nghiệp văn hóa Hàn Quốc đưa lại hiệu quả gián tiếp đối với các lĩnh vực khác của nền kinh tế, đặc biệt là đối với xuất khẩu (kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm văn hóa tăng kéo theo kim ngạch xuất khẩu hàng tiêu dùng tăng gấp bốn lần). Việc thúc đẩy truyền hình, phim ảnh là hai lĩnh vực thúc đẩy hàng tiêu dùng, trang phục, đặc biệt là các khu vực có Hàn lưu phát triển như Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan. Sự phát triển nhanh chóng của nền công nghiệp văn hóa đã mang lại những hiệu quả về phát triển kinh tế của Hàn Quốc. Điều này cho thấy, văn hóa đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế. Văn hóa là sức mạnh nội sinh, là động lực của quá trình phát triển kinh tế.

Các sản phẩm của công nghiệp văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của mọi tầng lớp trong xã hội; tạo điều kiện cho tất cả người dân có cơ hội tiếp xúc với công nghiệp văn hóa, nó đóng vai trò quảng bá văn hóa quốc gia ra nước ngoài. Đây là kết quả của quá trình xây dựng phát triển công nghiệp văn hóa ở nước ngoài của Chính phủ Hàn Quốc. Có một điều mà chúng ta nhận thấy rằng, ngoài việc quảng bá các giá trị văn hóa thông qua việc phát triển công nghiệp văn hóa ra nước ngoài, ngành công nghiệp văn hóa có vai trò khôi phục và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Việc số hóa nguyên gốc văn hóa truyền thống đã tạo thành kho chất liệu, tài nguyên số cho các doanh nghiệp và người hưởng thụ. Các nội dung truyền thống nguyên gốc được lưu giữ và chuyển tải sinh động giúp cho người

dân Hàn Quốc hiểu thêm về truyền thống của dân tộc mình. Lúc này, công nghiệp văn hóa đóng vai trò bảo tồn các giá trị văn hóa, nâng văn hóa lên một tầm cao mới.

Sự phát triển của nền công nghiệp văn hóa khi quảng bá các sản phẩm công nghiệp văn hóa ra nước ngoài đã giúp cho việc cải thiện hình ảnh đất nước, cải thiện ngoại giao trên trường quốc tế. Sự yêu thích các sản phẩm công nghiệp văn hóa giải trí của Hàn Quốc ở nước ngoài đã góp phần cải thiện hình ảnh quốc gia ở đất nước này. Các món ăn truyền thống (kim chi, kim bắp, mì lạnh, thịt nướng gogi), những sản phẩm như nhân sâm, đông trùng hạ thảo, mỹ phẩm, thời trang, sản phẩm công nghệ cao, điện ảnh đã tạo ra sự ảnh hưởng, lan tỏa của văn hóa Hàn Quốc tới các quốc gia trên thế giới, làm nên giá trị thương hiệu “made in Korean”.

Từ những phân tích về vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế xã hội của Hàn Quốc, mà cụ thể là sự phát triển công nghiệp văn hóa của Hàn Quốc, nhìn lại Việt Nam cho thấy: việc phát triển bền vững ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập cần phải được quan tâm. Việt Nam cần phải có sự thay đổi về tư duy, nhận thức về vai trò của văn hóa trong mô hình phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay. Việt Nam cần tập trung chú trọng vào hệ thống các nhân tố cốt lõi trong cấu trúc của mô hình xã hội như coi trọng vai trò của văn hóa truyền thống, quan tâm đến sự phát triển con người, đề cao vai trò giáo dục, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, thay đổi cơ chế chính sách của Nhà nước để tạo môi trường đầu tư cho việc phát triển văn hóa nói chung và công nghiệp văn hóa nói riêng.

Đầu tiên, cần nhận thức rõ về vị trí, ý nghĩa vai trò của công nghiệp văn hóa đối với sự phát triển của đất nước; cần có chiến lược định hướng, phát triển kịp thời của Chính phủ. Nếu biết khai thác đúng mục đích, xác định đúng hướng, các sản phẩm của công nghiệp văn hóa sẽ mang lại những lợi ích to lớn về kinh tế, giải quyết được vấn đề nguồn nhân lực cho xã hội. Nhìn vào những

thành quả của ngành công nghiệp văn hóa Hàn Quốc cho thấy, văn hóa không chỉ mang lại nguồn thu nhập lớn, đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế của quốc gia mà còn trở thành phương tiện quảng bá cho văn hóa quốc gia ở nước ngoài.

Thứ hai, việc phát triển công nghiệp văn hóa là một hình thức phát triển sức mạnh mềm của quốc gia; việc xây dựng thương hiệu quốc gia là một phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, góp phần vào việc nâng cao quốc lực văn hóa cũng như nâng tầm ảnh hưởng của quốc gia trên trường quốc tế. Chúng ta biết rằng, quyền lực mềm là biểu hiện của văn hóa quốc gia, hệ giá trị quốc gia song nó cũng là động lực, mục tiêu để tăng trưởng kinh tế. Vấn đề không phải tăng trưởng đến mức nào mà tăng trưởng bằng cách nào. Việt Nam cần cấu trúc lại mô hình tăng trưởng kinh tế, bằng cách kết hợp tăng trưởng theo chiều rộng với tăng trưởng theo chiều sâu (trong tăng trưởng theo chiều sâu có nhân tố nguồn nhân lực và khoa học công nghệ). Việc phát triển sức mạnh mềm của quốc gia ngoài việc mang lại hiệu quả tăng trưởng kinh tế còn bảo vệ được các giá trị văn hóa, chống lại sự “xâm lăng văn hóa” trong bối cảnh hội nhập.

Thứ ba, Việt Nam cần có hệ thống chính sách thích hợp với mục tiêu gắn kết tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa phù hợp với chiến lược phát triển đất nước tới năm 2030, cụ thể là trong lĩnh vực phát triển công nghiệp văn hóa, tạo ra khung pháp lý để khuyến khích sự phát triển của các ngành sản xuất văn hóa. Có chính sách hỗ trợ công nghiệp văn hóa ở các lĩnh vực: đầu tư nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực và minh bạch thị trường công nghiệp văn hóa. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của quốc gia, hoàn thiện Luật Sở hữu Trí tuệ, có chính sách khuyến khích sáng tạo văn hóa và quảng bá cho các sản phẩm công nghiệp văn hóa của Việt Nam. Tại Hàn Quốc, ở mỗi thời kì, nhà cầm quyền luôn đưa ra các mục tiêu chiến lược để phát triển công nghiệp văn hóa của

Hàn Quốc, từ việc xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa năm năm của Hàn Quốc đến việc xây dựng luật khung về chấn hưng công nghiệp văn hóa. Chú trọng hoàn thiện chính sách, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt quảng bá các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài để tiếp xúc trào lưu Hàn lưu.

Thứ tư, cần tạo ra những lợi thế để tìm ra những ngành mũi nhọn chiếm ưu thế của ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam có thể cạnh tranh quốc tế. Trường hợp của Hàn Quốc cho thấy, văn hóa Hàn Quốc thể hiện sự thành công bắt đầu từ công nghiệp điện ảnh, âm nhạc. Từ đó, nó có sức mạnh lan tỏa, tạo động lực để phát triển. Các chính sách dành cho phát triển công nghiệp văn hóa đều được thể hiện tập trung dưới dạng phát triển nội dung công nghiệp văn hóa, coi công nghiệp nội dung là lĩnh vực trọng tâm trong công nghiệp văn hóa sáng tạo. Với việc ứng dụng các thành quả của công nghệ thông tin, các ngành công nghiệp nội dung không chỉ có ưu thế vượt trội trong quá trình sáng tạo, sản xuất và phân phối sản phẩm mà còn tạo ra những ngành nghề mới có hiệu quả kinh tế xã hội cao khi gắn với Internet, mang lại nhiều lợi nhuận, góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc. Cuối cùng, Việt Nam cần có chương trình nghiên cứu tổng thể các giá trị văn hóa truyền thống của cả nước cũng như tìm ra các giá trị văn hóa đặc trưng của từng vùng miền có thể mang lại những giá trị kinh tế cao để phát triển văn hóa du lịch và công nghiệp nội dung số, lấy đó làm nguồn thu tái đầu tư các giá trị văn hóa của quốc gia.

III. KẾT LUẬN

Vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững ở mỗi quốc gia là không thể phủ nhận. Văn hóa là nhân tố nội sinh của phát triển, nó vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Văn hóa được coi là yếu tố quyết định tính bền vững của sự tăng trưởng và là một chiều kích của sự phát triển. Điều này khẳng

định văn hóa có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và có ý nghĩa đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, là một trong những thành tố quan trọng xác định trình độ phát triển. Việc phát triển kinh tế và phát triển văn hóa của mỗi quốc gia đều hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại thể hiện ở chất lượng bền vững của mỗi quốc gia. Nếu phát triển kinh tế tạo điều kiện để xây dựng nền tảng vật chất của xã hội thì phát triển văn hóa để tạo dựng nền tảng tinh thần xã hội. Giải quyết hài hòa giữa hai vấn đề này sẽ là những giải pháp khoa học, đồng bộ để phát triển đất nước. Chính phủ ở những quốc gia khác nhau sẽ phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể để xử lý hài hòa hợp lý mối quan hệ này. Việc đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội, có giải pháp hữu hiệu để nâng cao vai trò của văn hóa, tạo lập các giá trị chuẩn mực văn hóa và con người phù hợp với bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế là vấn đề đang được đặt ra hiện nay.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo là sản phẩm của Đề tài cấp Nhà nước: “Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”, mã số KHCN-TNB.ĐT/14-19/X21, do PGS.TS. Phạm Tiết Khánh làm chủ nhiệm, Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện năm 2018-2020, thuộc Chương trình Tây Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Xuân Thắng. Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững ở nước ta hiện nay. *Tạp chí Khoa học Phát triển bền vững vùng*. 2011;2.
- [2] Jon Hawkees. The Fourth Pillar of Sustainability: Culture's Essential Role in Public Planning. *The Humanities Publication*; 2001.